

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **31/2024/HSST**
Ngày 31/01/2024.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH – TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ba

Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Diễm.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
tham gia phiên tòa:* Ông Trần Quang Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 31/01/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 302/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Tác P, sinh năm 1993 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp N, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nơi sinh sống: Ấp N, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Dân tộc: Kinh.

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Nguyễn Văn P, sinh năm: 1971 và bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1972.

Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất, bị cáo sống chung như vợ chồng với Tăng Tú T (sinh năm 1988), có 01 con sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự : Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 30/7/2023, đến ngày 08/8/2023 chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện T. (Có mặt)

2/ Vũ Công D, sinh năm 1991 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp S, xã C, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nơi sinh sống: Ấp S, xã C, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 6/12. Dân tộc: Kinh.

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Vũ Quốc H, sinh năm: 1962 và bà Đồng Thị Kim T, (đã chết).

Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự : Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 30/7/2023 đến ngày 08/8/2023 chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Long Thành. (Có mặt)

- Người làm chứng: 1/ Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2/ Anh Trần Thanh P, sinh năm 2000

Địa chỉ: Tổ B, ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 30/7/2023, Nguyễn Tác P đang ở nhà tại ấp N, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai thì có Vũ Công D nhà ở ấp S, xã C, huyện T, tỉnh Đồng Nai gọi điện thoại cho P đặt hàng 100 số (hộp 10) ma túy tổng hợp dạng đá với giá tiền 4.700.000 đồng. Sau đó, P gọi điện thoại cho một người tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực thị xã M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nói L bán cho P 100 số (hộp 10) ma túy tổng hợp dạng đá thì L đồng ý bán cho P số ma túy trên với giá tiền 4.300.000 đồng và hẹn P đến Khu công nghiệp B, thị xã M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để giao ma túy và nhận tiền. Khoảng 14 giờ ngày 30/7/2023, P mượn xe mô tô hiệu Suzuki Satria, màu xanh (P không rõ biển số) của một người bạn tên N (không rõ nhân thân lai lịch, địa chỉ cụ thể mà P gặp ở đầu đường nhà P). Sau đó, P đi đến gần cổng Khu công nghiệp B gặp L giao cho L số tiền 4.300.000 đồng. Sau đó, L chỉ cho P vị trí L giấu số ma túy bán cho P là trong một gói thuốc lá hiệu JET, L giấu dưới gốc một cây trụ điện trên đường Khu công nghiệp B, thị xã M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. P đến trụ điện trên lấy ma túy đựng trong 02 gói nylon màu trắng để trong gói thuốc lá hiệu JET. Sau khi L giao cho P số ma túy

trên thì đến 15 giờ 25 phút cùng ngày, P mang đi đến nhà D tại ấp S, xã C, huyện T, tỉnh Đồng Nai P giao ma túy cho D nhưng do chưa có tiền nên P cho D nợ số tiền 4.700.000 đồng. Sau đó, D cầm gói thuốc lá hiệu Jet màu trắng bên trong có 02 gói ma túy đã giấu trong bụi cỏ phía bên hông nhà.

Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an xã C, huyện T tiến hành kiểm tra hành chính và phát hiện phía bên hông nhà D có 01 gói thuốc lá hiệu Jet màu trắng được giấu trong bụi cỏ, bên trong có chứa 02 gói lylong màu trắng có kích thước mỗi gói là 05cm x 4,5cm, 05cm x 04cm bên trong có chứa các tinh thể màu trắng là ma túy đá nên tiến hành lập biên bản Bắt người phạm tội quả tang đối với Vũ Công D và thu giữ tang vật, lập biên bản niêm P đồ vật, tài liệu bị tạm giữ và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Nguyễn Tác P còn khai nhận: Ngoài lần bán ma túy vào ngày 30/7/2023 cho Vũ Công D thì P còn bán ma túy cho D nhiều lần với giá mỗi lần 200.000 đồng để D sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, vào ngày 23/7/2023, P bán 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng cho Trần Thanh P (sinh năm 2000), cư trú: Tổ B, ấp K, xã P, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai để P sử dụng cho bản thân.

(Bút lục số: 36-37; 56-69; 77-88; 89-95)

- Tại Bản kết luận giám định số 1674/KL-KTHS ngày 04/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai xác định:

Mẫu tinh thể màu trắng được niêm P gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 9,6767 gam, loại: Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu 9,5971 gam. Toàn bộ đối tượng sau giám định được hoàn lại trong niêm P số: 1674/KL-KTHS ngày 04/8/2023 (Bút lục số: 49).

- Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói nylon kích thước 05cm x 4,5cm; 01 (một) gói nylon kích thước 05cm x 04cm màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong có chứa các tinh thể màu trắng không rõ hình dạng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, có gắn sim số 0328623901 của Vũ Công D.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, có gắn sim số 0966610214 của Nguyễn Tác P. (Bút lục 55; 75).

Quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Tác P và Vũ Công D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKSLT ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Tác P về tội danh: “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b, c, i, khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Truy tố bị cáo Vũ Công D về tội danh: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo điều khoản nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, c, i Khoản 2, Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tác P mức án tù từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù; Căn cứ điểm g khoản 2, Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Công D mức án tù từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Tác P, Vũ Công D đã khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 13 giờ ngày 30/7/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Vũ Công D gọi điện thoại cho Nguyễn Tác P để đặt hàng 100 số (hộp 10) ma túy tổng hợp dạng đá với giá tiền 4.700.000 đồng. Sau đó, P gọi điện thoại cho một người thanh niên tên Lâm (không rõ nhân thân, lai lịch) và hẹn đến Khu công nghiệp B, thuộc thị xã M, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để gặp mua ma túy của L đựng trong 02 gói nylon màu trắng (để trong gói thuốc lá hiệu JET) (có khối lượng 9,6767 gam, loại Methamphetamine) với giá 4.300.000 đồng. Đến 15 giờ 25 phút cùng ngày, P mang số ma túy trên đến nhà của D tại ấp S, xã C, huyện T, tỉnh Đồng Nai để giao cho D nhưng do D chưa có tiền nên P cho D nợ số tiền 4.700.000 đồng. Sau đó, D cầm gói thuốc lá hiệu Jet màu trắng bên trong có 02 gói ma túy đá giấu trong bụi cỏ phía bên hông nhà thì bị lực lượng Công an xã C tiến hành kiểm tra hành chính và phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Nguyễn Tác P còn khai nhận: Ngoài lần bán ma túy cho Vũ Công D vào ngày 30/7/2023 thì P còn bán ma túy cho D nhiều lần với giá mỗi lần 200.000 đồng để D sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, vào ngày 23/7/2023,

P bán 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng cho Trần Thanh P để P sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Tác P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b, c, i, Khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Hành vi của bị cáo Vũ Công D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố các bị cáo với tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là người trưởng thành có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển và sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng vì lợi nhuận và để có tiền mua ma túy tiếp tục sử dụng, bị cáo Nguyễn Tác P đã có hành vi mua ma túy về bán lại cho bị cáo D và một số người khác. Để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo Vũ Công D đã mua ma túy về tàng trữ nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước và các quy định của pháp luật về phòng, chống tác hại của ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, là nguyên nhân khiến tệ nạn ma túy phát triển, kéo theo nhiều tệ nạn và các loại tội phạm khác.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo tập trung cải tạo, rèn luyện để có thể trở thành một công dân tốt và đề răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về xử lý vật chứng và biên pháp tư pháp:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen của Vũ Công D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh của Nguyễn Tác P là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm P số 1674/KL-KTHS ngày 04/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai là số ma túy còn lại sau giám định; 01 sim số 0328623901 của Vũ Công D và sim số 0966610214 của Nguyễn Tác P.

Đối với số tiền bị cáo Nguyễn Tác P thu lợi bất chính từ việc bán ma túy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo xác định bị cáo D chưa đưa số tiền mua ma túy 4.700.000 đồng cho bị cáo P nên P chưa thu lợi. Đối với số tiền P bán ma túy cho Phụng 200.000 đồng và bán ma túy cho một số người khác (bị cáo không nhớ cụ thể họ tên, địa chỉ và số tiền bán ma túy), bị cáo P cho rằng bị cáo mua một gói ma túy lớn về sử dụng và chia nhỏ (theo ước lượng, không cân để phân chia chính xác) bán lại cho những người nghiện khác nên bị cáo không rõ thu lời được bao nhiêu. Do không xác định được cụ thể số tiền bị cáo thu lợi bất chính nên không có cơ sở tuyên buộc bị cáo nộp lại để sung vào Ngân sách nhà nước.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

[5] Về tính hợp pháp của các quyết định, hành vi tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[6] Đối với đối tượng Trần Thanh P đã có hành vi mua ma túy của Nguyễn Tác P để sử dụng cho bản thân, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã chuyển hồ sơ cho Ủy ban nhân dân xã P ra quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với người thanh niên tên N cho P mượn xe mô tô để đi mua ma túy và người thanh niên tên L bán ma túy cho Nguyễn Tác P, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c, i Khoản 2 Điều 251; điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tác P phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tác P 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2023.

Căn cứ điểm g Khoản 2 Điều 249; điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Vũ Công D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Vũ Công D 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm P số 1674/KL-KTHS ngày 04/8/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, 01 sim số 0328623901 và 01 sim số 0966610214.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Tác P phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Vũ Công D phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Tác P, Vũ Công D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Long Thành;
- Chi cục THA DS H. Long Thành;
- Bộ phận HS nghiệp vụ CAH. Long Thành;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Hữu Ngọc